TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 94/2025/QĐST-HNGĐ	*Mai Sơn, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2025 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Thanh B, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tiểu khu a, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tiểu khu a, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Thanh B và chị Nguyễn Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Vũ Thị G.

b. Về con chung: Anh B, chị G có 02 con chung là cháu Vũ Đại Dương, sinh ngày 22/5/2005 và Vũ Thiên Thanh, sinh ngày 14/4/2012. Hiện nay cháu Vũ Đại

Dương đã đủ tuổi trưởng thành, nên anh chị không đề nghị Tòa án xem xét. Đối với cháu Vũ Thiên Thanh, sinh ngày 14/4/2012 anh chị thống nhất thỏa thuận; sau khi ly hôn anh B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Thanh cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, chị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B, do anh B chưa yêu cầu.

c. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

d. Về nợ chung: Không có.

đ. Về án phí: Anh Vũ Thanh B chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000đ (*Bảy mươi năm nghìn đồng)* được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002446, ngày 09 tháng 04 năm 2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại cho chị anh Vũ Thanh B số tiền 225.000đ *(Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Chị Nguyễn Thị G chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh